

Số: 2523.../QĐCN-VICB-SP

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Cấp chứng chỉ chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định về chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp chứng chỉ đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc Bảo vệ thực vật** (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm gia công, đóng gói: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 11 năm 2014 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu CD


TỔNG GIÁM ĐỐC

TS. Phạm Văn Thành

VINACERT

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2523/QĐCN-VICB-SP ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No 2523/QĐCN-VICB-SP dated 24 November, 2014
By the General Director of VinaCert-Control JSC)

37 sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
được chứng nhận phù hợp với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục
bảo vệ thực vật như sau :

The 37 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam
Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam
was certified for compliance with national technical regulation as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ sâu SAPEN ALPHA 5 EC/ Insecticide SAPEN ALPHA 5 EC	TCCS 01:2014/BVTV-SG	TCVN 8979: 2011	VICB 1570.10-1
2.	Thuốc trừ sâu BUTYL 40 WG/ Insecticide BUTYL 40 WG	TCCS 03:2014/BVTV-SG	TCVN 9477 :2012	VICB 1570.10-2
3.	Thuốc trừ sâu SAIRIFOS 585 EC/ Insecticide SAIRIFOS 585 EC	TCCS 07:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-3
4.	Thuốc trừ sâu BASCIDE 50 EC/ Insecticide BASCIDE 50 EC	TCCS 14:2014/BVTV-SG	TCVN 8983 :2011	VICB 1570.10-4
5.	Thuốc trừ sâu SAROMITE 57 EC/ Insecticide SAROMITE 57 EC	TCCS 17:2014/BVTV-SG	TCVN 9479 :2012	VICB 1570.10-5

6.	Thuốc trừ sâu COMDA GOLD 5 WG/ <i>Insecticide</i> COMDA GOLD 5 WG	TCCS 19: 2014/BVTV-SG	TCCS 66 :2013/BVTV	VICB 1570.10-6
7.	Thuốc trừ sâu Brimgold 200 WP/ <i>Insecticide</i> Brimgold 200 WP	TCCS 21:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-7
8.	Thuốc trừ bệnh SAGOGRAIN 300 EC/ <i>Fungicide</i> SAGOGRAIN 300 EC	TCCS 28:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-8
9.	Thuốc trừ bệnh SAIZOLE 5 SC/ <i>Fungicide</i> SAIZOLE 5 SC	TCCS 30:2014/BVTV-SG	TCVN 8381 :2010	VICB 1570.10-9
10.	Thuốc trừ bệnh LÚA VÀNG 20 WP/ <i>Fungicide</i> LÚA VÀNG 20 WP	TCCS 32:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-10
11.	Thuốc trừ bệnh PYSAIGON 50 WP/ <i>Fungicide</i> PYSAIGON 50 WP	TCCS 41:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-11
12.	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5 SL/ <i>Fungicide</i> VANICIDE 5 SL	TCCS 44:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-12
13.	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5 WP/ <i>Fungicide</i> VANICIDE 5 WP	TCCS 45:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-13
14.	Thuốc trừ bệnh SAIPORA 350 SC/ <i>Fungicide</i> SAIPORA 350 SC	TCCS 47:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-14
15.	Thuốc trừ cỏ SAICOB 500 EC/ <i>Herbicide</i> SAICOB 500 EC	TCCS 49:2014/BVTV-SG	TC 08 :2003/CL	VICB 1570.10-15
16.	Thuốc trừ cỏ MIZIN 80 WP/ <i>Herbicide</i> MIZIN 80 WP	TCCS 51:2014/BVTV-SG	TCVN 10161:2013	VICB 1570.10-16
17.	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 60 EC/ <i>Herbicide</i> BUTOXIM 60 EC	TCCS 55:2014/BVTV-SG	TCCS 08:2006	VICB 1570.10-17
18.	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR GOLD 8.5 EC/ <i>Herbicide</i> PYANCHOR GOLD 8.5 EC	TCCS 67:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-18

19.	Thuốc trừ cỏ FASFIX 150 SL/ Herbicide FASFIX 150 SL	TCCS 68:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-19
20.	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41 SL/ Herbicide LYPHOXIM 41 SL	TCCS 71:2014/BVTV-SG	TCCS 1:2009/BVTV	VICB 1570.10-20
21.	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 396 SL/ Herbicide LYPHOXIM 396 SL	TCCS 72:2014/BVTV-SG	TCCS 1:2009/BVTV	VICB 1570.10-21
22.	Thuốc trừ cỏ PESLE 276 SL/ Herbicide PESLE 276 SL	TCCS 75:2014/BVTV-SG	TCVN 9476:2012	VICB 1570.10-22
23.	Thuốc trừ cỏ VENUS 300 EC/ Herbicide VENUS 300 EC	TCCS 76:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-23
24.	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 3 EC/ Herbicide PYANCHOR 3 EC	TCCS 79:2014/BVTV-SG	TCCS 03:2006	VICB 1570.10-24
25.	Thuốc trừ sâu SHERZOL 205 EC/ Insecticide SHERZOL 205 EC	TCCS 12:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-25
26.	Thuốc trừ bệnh TREPPACH BUL 607 SL/ Fungicide TREPPACH BUL 607 SL	TCCS 36:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-26
27.	Thuốc trừ bệnh SULOX 80 WP/ Fungicide SULOX 80 WP	TCCS 38:2014/BVTV-SG	TCVN 8984 :2011	VICB 1570.10-27
28.	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 75 WP/ Fungicide TRIZOLE 75 WP	TCCS 42:2014/BVTV-SG	TC : 08/2002-CL	VICB 1570.10-28
29.	Thuốc trừ bệnh ZIN 80 WP/ Fungicide ZIN 80 WP	TCCS 46:2014/BVTV-SG	TCVN 9478:2012	VICB 1570.10-29
30.	Thuốc trừ cỏ ANSARON 80 WP/ Herbicide ANSARON 80 WP	TCCS 65:2014/BVTV-SG	TC: 96/98-CL	VICB 1570.10-30
31.	Thuốc trừ cỏ PYAN-PLUS 5.8 EC/ Herbicide PYAN- PLUS 5.8 EC	TCCS 66:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-31



www.vinacert.vn

VINACERT

QUYẾT ĐỊNH CẤP CHỨNG CHỈ CNSP

32.	Thuốc trừ cỏ SAI-ONE 15 EC/ <i>Herbicide SAI-ONE 15 EC</i>	TCCS 69:2014/BVTV-SG	TC: 01/2001-CL	VICB 1570.10-32
33.	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 5 EC/ <i>Herbicide PYANCHOR 5 EC</i>	TCCS 78:2014/BVTV-SG	TCCS 03:2006/BVTV	VICB 1570.10-33
34.	Thuốc trừ chuột ZINPHOS 20%/ <i>Rodenticide ZINPHOS 20%</i>	TCCS 80:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-34
35.	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 10 EC/ <i>Insecticide SECSAIGON 10 EC</i>	TCCS 09:2014/BVTV-SG	TCCS 06:2006	VICB 1570.10-35
36.	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 25 EC/ <i>Insecticide SECSAIGON 25 EC</i>	TCCS 10:2014/BVTV-SG	TCCS 06:2006	VICB 1570.10-36
37.	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 50 EC/ <i>Insecticide SECSAIGON 50 EC</i>	TCCS 11:2014/BVTV-SG	TCCS 06:2006	VICB 1570.10-37

Trụ sở chính

Tầng 4, tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh,
Tương Mai, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
ĐT : 043.634.1933
Fax : 043.634.1137
Email : sale@vinacert.vn

Hải Phòng

464 đường Đà Nẵng, Đồng Hải 1,
Hải An, Tp. Hải Phòng
ĐT : 031.376.9387
Fax : 031.376.9388
Email: hp_office@vinacert.vn

Đà Nẵng

Phòng 305-tầng 3, 10/103, đường 30/4,
Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
ĐT : 0511.362.4393
Fax : 0511.362.4394
Email: dn_office@vinacert.vn

Hồ Chí Minh

366A Trương Chính, Phường 13,
Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT : 062.240.5152
Fax : 063.613.2855
Email: sg_office@vinacert.vn

Cần Thơ

F2-63, đường số 6, KDC 586, Phú Thứ,
Cái Răng, Tp. Cần Thơ
ĐT : 0710.391.7479
Fax : 0710.395.4769
Email: ct_office@vinacert.vn

Số xét 01.9/2013

Số: 664...../QĐCN-VICB-SP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định về chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc Bảo vệ thực vật** (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm gia công, đóng gói: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 03 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu CD

TỔNG GIÁM ĐỐC



TS. Phạm Văn Thành



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 664/QĐCN-VICB-SP ngày 24 tháng 03 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No. 664/QĐCN-VICB-SP dated 24 March, 2015
By the General Director of VinaCert.,JSC)

14 sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

được chứng nhận phù hợp với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục
bảo vệ thực vật như sau :

The 14 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ sâu BUTYL 10 WP/ Insecticide BUTYL 10 WP	TCCS 02:2014/BVTV-SG	TCVN 9477 : 2012	VICB 1570.10-38
2.	Thuốc trừ sâu GÀ NÒI 95 SP/ Insecticide GÀ NÒI 95 SP	TCCS 04:2014/BVTV-SG	TCVN 8380 : 2010	VICB 1570.10-39
3.	Thuốc trừ sâu COMDA 250 EC/ Insecticide COMDA 250 EC	TCCS 18:2014/BVTV-SG	TCCS 135: 2014/BVTV	VICB 1570.10-46
4.	Thuốc trừ sâu SAGOFIFRO 850 WG/ Insecticide SAGOFIFRO 850 WG	TCCS 23:2014/BVTV-SG	TCCS 135: 2014/BVTV	VICB 1570.10-49
5.	Thuốc trừ bệnh CARBENZIM 50 WP/ Fungicide CARBENZIM 50 WP	TCCS 25:2014/BVTV-SG	TC 10/CL: 2007	VICB 1570.10-51
6.	Thuốc trừ bệnh KISAIGON 10 GR/ Fungicide KISAIGON 10 GR	TCCS 31:2014/BVTV-SG	TCCS 135: 2014/BVTV	VICB 1570.10-55

7.	Thuốc trừ bệnh SAIPAN 2 SL/ <i>Fungicide SAIPAN 2 SL</i>	TCCS 33:2014/BVTV-SG	TCCS 21: 2011/BVTV	VICB 1570.10-56
8.	Thuốc trừ bệnh THIO-M 500 SC/ <i>Fungicide THIO-M 500 SC</i>	TCCS 40:2014/BVTV-SG	TCVN 8751:2011	VICB 1570.10-61
9.	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 75 WG/ <i>Fungicide TRIZOLE 75 WG</i>	TCCS 43:2014/BVTV-SG	TCCS 135: 2014/BVTV	VICB 1570.10-62
10.	Thuốc trừ cỏ SAICOBABA 800 EC/ <i>Herbicide SAICOBABA 800 EC</i>	TCCS 48:2014/BVTV-SG	TC 08/2003 - CL	VICB 1570.10-63
11.	Thuốc trừ cỏ MIZIN 500 SC/ <i>Herbicide MIZIN 500 SC</i>	TCCS 52:2014/BVTV-SG	TCVN 10161 : 2013	VICB 1570.10-65
12.	Thuốc trừ cỏ BÉ BỤ 30 WP/ <i>Herbicide BÉ BỤ 30 WP</i>	TCCS 57:2014/BVTV-SG	TCCS 135: 2014/BVTV	VICB 1570.10-69
13.	Thuốc trừ cỏ STAR 10 WP/ <i>Herbicide STAR 10 WP</i>	TCCS 77:2014/BVTV-SG	TCCS 32: 2011/BVTV	VICB 1570.10-80
14.	Thuốc trừ ốc DIOTO 250 EC/ <i>Molluscicide DIOTO 250 EC</i>	TCCS 82:2014/BVTV-SG	TC 05/CL: 2005	VICB 1570.10-82

C.T.C.P.
 A
 I.A NQI

Số: ...347.../QĐCN-VICB-SP

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định về chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc Bảo vệ thực vật** (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm gia công, đóng gói: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 02 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu CD



TỔNG GIÁM ĐỐC

TS. Phạm Văn Thành



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐCN-VICB-SP ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)

(Issued together with Decision No 347/QĐCN-VICB-SP dated 03 February, 2015
By the General Director of VinaCert.,JSC)

05 sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
được chứng nhận phù hợp với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục
bảo vệ thực vật như sau :

The 05 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ bệnh ALPINE 80 WG/ Fungicide ALPINE 80 WG	TCCS 29:2014/BVTV-SG	TC 05/CL:2004	VICB 1570.10-54
2.	Thuốc trừ cỏ ZICO 48 SL/ Herbicide ZICO 48 SL	TCCS 59:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-71
3.	Thuốc trừ cỏ ZICO 520 SL/ Herbicide ZICO 520 SL	TCCS 62:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-74
4.	Thuốc trừ cỏ ZICO 850 SL (DD)/ Herbicide ZICO 850 SL (DD)	TCCS 63:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-75
5.	Thuốc trừ cỏ GARDON 27, 6 SL/ Herbicide GARDON 27, 6 SL	TCCS 74:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-79



Số: ...151.../QĐCN-VICB-SP

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Cấp chứng chỉ chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định về chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp chứng chỉ đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc Bảo vệ thực vật** (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm gia công, đóng gói: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư Số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 01 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu CD



TS. Phạm Văn Thành



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐCN-VICB-SP ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)

(Issued together with Decision No 151/QĐCN-VICB-SP dated 19 January, 2015
By the General Director of VinaCert-Control, JSC)

09 sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn
Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
được chứng nhận phù hợp với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục
bảo vệ thực vật như sau :

The 09 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam
Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam
was certified for compliance with national technical regulation as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ sâu SAGO-SUPER 3 GR/ Insecticide SAGO-SUPER 3 GR	TCCS 06:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-41
2.	Thuốc trừ sâu DIAPHOS 10 GR/ Insecticide DIAPHOS 10 GR	TCCS 13:2014/BVTV-SG	TCVN 9483:2012	VICB 1570.10-43
3.	Thuốc trừ sâu SAGOMETRO 50 WG/ Insecticide SAGOMETRO 50 WG	TCCS 22:2014/BVTV-SG	TCCS 13:2010/BVTV	VICB 1570.10-48
4.	Thuốc trừ sâu SCHEZGOLD 500 WG/ Insecticide SCHEZGOLD 500 WG	TCCS 24:2014/BVTV-SG	TCCS 13:2010/BVTV	VICB 1570.10-50
5.	Thuốc trừ cỏ BETO 14 WP/ Herbicide BETO 14 WP	TCCS 50:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-64

6.	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 5 GR/ Herbicide BUTOXIM 5 GR	TCCS 54:2014/BVTV-SG	TCCS 08:2006	VICB 1570.10-67
7.	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 16 SL/ Herbicide LYPHOXIM 16 SL	TCCS 70:2014/BVTV-SG	TCCS 01:2009/BVTV	VICB 1570.10-77
8.	Thuốc trừ ốc DIOTO 830 WG/ Molluscicide DIOTO 830 WG	TCCS 83:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-83
9.	Thuốc trừ ốc BOSAGO 12 AB/ Molluscicide BOSAGO 12 AB	TCCS 84:2014/BVTV-SG	TC 09/CL:2004	VICB 1570.10-84

C.T.C.P. ION

Số: 1460.../QĐCN-VICB-SPHà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định về chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc Bảo vệ thực vật** (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm gia công, đóng gói tại: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27... tháng 06 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu CD

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Thành
Ph. Phạm Văn Thành



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN
CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1460/QĐCN-VICB-SP ngày 27 tháng 06 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No 1460/QĐCN-VICB-SP dated 27 June, 2015
By the General Director of VinaCert.,JSC)

16 sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn
Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước,
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
được chứng nhận phù hợp với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục
bảo vệ thực vật như sau :

The 16 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam
Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam
was certified for compliance with national technical regulation as follows:

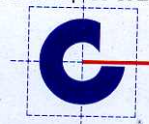
STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ sâu GÀ NÒI 4 GR/ Insecticide GÀ NÒI 4 GR	TCCS 05:2014/BVTV-SG	TCVN 8380:2010	VICB 1570.10-40
2.	Thuốc trừ sâu SAGENT 6 GR/ Insecticide SAGENT 6 GR	TCCS 08:2014/BVTV-SG	TCCS 30:2011/BVTV	VICB 1570.10-42
3.	Thuốc trừ sâu MIPCIPE 50 WPI Insecticide MIPCIPE 50 WP	TCCS 15:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-44
4.	Thuốc trừ sâu SK ENSPRAY 99 EC/ Insecticide SK ENSPRAY 99 EC	TCCS 16:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-45
5.	Thuốc trừ sâu SABURAN 10 GR/ Insecticide SABURAN 10 GR	TCCS 20:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-47
6.	Thuốc trừ bệnh CARBENZIM 500 FL/ Fungicide CARBENZIM 500 FL	TCCS 26:2014/BVTV-SG	TC 10/CL:2007	VICB 1570.10-52



www.vinacert.vn

VINACERT

QUYẾT ĐỊNH CHẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

3684.01; 3684.02
3684.03; 3684.04
ISO/IEC 17025:2005

7.	Thuốc trừ bệnh DIPOMATE 80 WPI <i>Fungicide DIPOMATE 80 WP</i>	TCCS 34:2014/BVTV-SG	TCCS 2:2009/BVTV	VICB 1570.10-57
8.	Thuốc trừ bệnh MEXYL MZ 72WPI <i>Fungicide MEXYL MZ 72WP</i>	TCCS 35:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-58
9.	Thuốc trừ bệnh LUNASA 25 EC/ <i>Fungicide LUNASA 25 EC</i>	TCCS 37:2014/BVTV-SG	TCCS 22:2011/BVTV	VICB 1570.10-59
10.	Thuốc trừ bệnh THIO-M 70 WPI <i>Fungicide THIO-M 70 WP</i>	TCCS 39:2014/BVTV-SG	TCVN 8751:2011	VICB 1570.10-60
11.	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 60 EC + CAT/ <i>Herbicide BUTOXIM 60 EC + CAT</i>	TCCS 56:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-68
12.	Thuốc trừ cỏ PATAXIM 55 EC/ <i>Herbicide PATAXIM 55 EC</i>	TCCS 58:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-70
13.	Thuốc trừ cỏ ZICO 720 SL (DD)/ <i>Herbicide ZICO 720 SL (DD)</i>	TCCS 61:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-73
14.	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 75,7 WG/ <i>Herbicide LYPHOXIM 75,7 WG</i>	TCCS 73:2014/BVTV-SG	TCCS 01:2009/BVTV	VICB 1570.10-78
15.	Thuốc điều hòa sinh trưởng SAIGON - P1 15 WPI <i>Plant Growth Regulator SAIGON - P1 15 WP</i>	TCCS 81:2014/BVTV-SG	TCC 14/CL: 2006	VICB 1570.10-81
16.	Thuốc trừ ốc TATOO 150 B/ <i>Molluscicide TATOO 150 B</i>	TCCS 85:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-85

Số: 2276.../QĐ-VICB

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục kèm theo)**

Của: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn/Tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15... tháng 10 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu CD



TS. Phạm Văn Thành

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE



(Ban hành kèm theo Quyết định số 2276./QĐ-VICB ngày 15 tháng 10 năm 2015
của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No 2276./ QĐ-VICB dated 15 October, 2015
By the General Director of VinaCert.,JSC)

10 sản phẩm Thuốc bảo vệ thực vật
của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước,
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được chứng nhận phù
hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục bảo vệ
thực vật như sau:

10 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY
Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh
City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation
as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ cỏ BERON 10 WP/ Herbicide BERON 10 WP	TCCS 53:2014/BVTV-SG	TC 109/2000 - CL	VICB 1570.10-66
2.	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 400 SC/ Fungicide TRIZOLE 400 SC	TCCS 07:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-87
3.	Thuốc trừ sâu SAIMIDA 100 SL/ Insecticide SAIMIDA 100 SL	TCCS 08:2015/BVTV-SG	TC 07/CL:2006	VICB 1570.10-88
4.	Thuốc trừ sâu DIAPHOS 50 EC/ Insecticide DIAPHOS 50 EC	TCCS 12:2015/BVTV-SG	TCVN 9483:2012	VICB 1570.10-89
5.	Thuốc trừ sâu NETOXIN 90 WP/ Insecticide NETOXIN 90 WP	TCCS 13:2015/ BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-90

0102152121
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG NHẬN
GIÁM ĐỊNH
VINACERT
HÀNG MAI - TP. HÀ NỘI



www.vinacert.vn

VINACERT

QUYẾT ĐỊNH GIẤY CHỨNG NHẬN SP



6.	Thuốc trừ sâu SAGO SUPER 20 EC/ <i>Insecticide SAGO SUPER 20 EC</i>	TCCS 11:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-91
7.	Thuốc điều hòa sinh trưởng SAGOLATEX 2.5 PA/ <i>Plant growth regulator SAGOLATEX 2.5 PA</i>	TCCS 17:2015/ BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-92
8.	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 5 EC/ <i>Insecticide SECSAIGON 5 EC</i>	TCCS 09:2015/BVTV-SG	TCCS 06:2006	VICB 1570.10-93
9.	Thuốc trừ bệnh KISAIGON 50 EC/ <i>Fungicide KISAIGON 50 EC</i>	TCCS 15:2015/BVTV-SG	TCCS 231:2014/BVTV	VICB 1570.10-94
10.	Thuốc trừ sâu BUTYL 400 SC/ <i>Insecticide BUTYL 400 SC</i>	TCCS 10:2015/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-95



Số: 2510.../QĐ-VICB

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10A.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm: **Thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục kèm theo)**

Công ty: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn/Tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2015 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu CD

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG NHẬN VÀ
GIÁM ĐỊNH
VINACERT
TS. Phạm Văn Thành

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE



(Ban hành kèm theo Quyết định số 2510/QĐ-VICB ngày 11 tháng 11 năm 2015
của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)

(Issued together with Decision No 2510/QĐ-VICB dated 11 November, 2015
By the General Director of VinaCert., JSC)

01 sản phẩm Thuốc bảo vệ thực vật

Đơn vị đăng ký, sản xuất: AGRIA SA, ASENOVGRADSKO SHOSE, 4009 PLOVDIV, BULGARIA

Đơn vị nhập khẩu, gia công, đóng gói và phân phối: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước,
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được chứng nhận phù
hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục bảo vệ
thực vật như sau:

01 Pesticides Grand, manufactured by: AGRIA SA, ASENOVGRADSKO SHOSE, 4009
PLOVDIV, BULGARIA

The importer, packaging and sell: SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7,

Ho Chi Minh City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation
as follows:

STT	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1.	Thuốc trừ bệnh ZINEB BUL 80 WP Fungicide ZINEB BUL 80 WP	TCCS 05:2015/BVTV-SG	TCVN 9487:2012	VICB 1570.10-96

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23 tháng 05 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BVTV-QLT ban hành ngày 23/12/2013 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quy định chứng nhận sản phẩm của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp giấy chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ VICB 1570.10P

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm : **Thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục kèm theo)**

Công ty: **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Địa chỉ: Khu phố 1, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục Bảo vệ thực vật (Phụ lục chứng nhận kèm theo)

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Điều 2: Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn/Tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày **19** tháng 01 năm 2016 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017. Các sản phẩm của **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ tối đa 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Nông nghiệp và PTNT TP Hồ Chí Minh
- Lưu CD



TS. Phạm Văn Thành



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN CERTIFICATION SCHEDULE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-VICB ngày 19 tháng 01 năm 2016
của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định VinaCert)
(Issued together with Decision No 93 /QĐ-VICB dated 19 January, 2016
By the General Director of VinaCert.,JSC)

02 sản phẩm Thuốc bảo vệ thực vật
của CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm gia công, đóng gói tại : Lô C1 và C3 Khu Công nghiệp Hiệp Phước,
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được chứng nhận phù
hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở của Cục bảo vệ
thực vật như sau:

02 Pesticides of SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

Address: Quarter 1, Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Dong Ward,
District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam

Processing, packing at: Lot C1&C3 Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Ward, Nha Be
District, Ho Chi Minh City, Vietnam

was certified for compliance with national technical regulation as follows:

ST T	Tên sản phẩm Product name	Tiêu chuẩn cơ sở Enterprise Standard	Tiêu chuẩn chứng nhận Technical Standards	Số chứng chỉ Certificate No.
1	Thuốc trừ cỏ ZICO 80 WP Herbicide ZICO 80 WP	TCCS 60:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-72
2	Thuốc trừ cỏ ZICO 96 WP Herbicide ZICO 96 WP	TCCS 64:2014/BVTV-SG	TCCS 135:2014/BVTV	VICB 1570.10-76